

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9070 /QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Dinh dưỡng  
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

*Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;*

*Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;*

*Căn cứ Phiếu chuyển số 239/PC-KYTCC ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Khoa Y tế Công cộng về việc Ban hành Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Y tế Công cộng và ngành Dinh dưỡng;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản lý Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 439/QLĐTĐH ngày 05 tháng 12 năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Dinh dưỡng.

**Điều 2.** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Dinh dưỡng, được công bố công khai tại địa chỉ website [www.pnt.edu.vn](http://www.pnt.edu.vn) và các phương tiện truyền thông khác của Trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Điều 4.** Các Ông, Bà Trưởng phòng, Khoa, Bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này */nlh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT( để báo cáo)
- HĐT(để báo cáo);
- BGH (để biết);
- P.CNTT (đăng website);
- Khoa YTCC;
- Lưu: VT, QLĐTĐH, (NVH\_20b) *loul*



**PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

### CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9070/QĐ - TĐHYKPNT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

#### I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Trình độ đào tạo : Đại học
2. Ngành đào tạo : Dinh dưỡng (Nutrition)
3. Hình thức đào tạo : Chính quy
4. Ngôn ngữ đào tạo : Tiếng Việt
5. Mã ngành : 7720401
6. Thời gian đào tạo : 04 năm
7. Văn bằng tốt nghiệp : Bằng Cử nhân Dinh dưỡng (Bachelor of science in Nutrition)
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ
9. Chuẩn đầu vào : tốt nghiệp THPT và theo quy định của đề án tuyển sinh đại học hằng năm của trường.
10. Điều kiện tốt nghiệp :

Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành toàn bộ các học phần theo đúng tỷ lệ của từng khối lượng kiến thức trong chương trình đào tạo, hoàn thành chương trình Giáo dục Thể chất, chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh đạt chuẩn năng lực Ngoại ngữ, và hoàn thành các nghĩa vụ khác của người học. Cụ thể:

TT	ĐIỀU KIỆN	MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
1	Kết quả học tập	Tích lũy đủ 125 tín chỉ. Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10).	
2	Kết quả rèn luyện	Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức bị đình chỉ học tập.	
3	Điều kiện Ngoại ngữ	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6 tương đương với trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.	Sinh viên tự tích lũy

*Handwritten signature*



4	Điều kiện Giáo dục Quốc phòng-An ninh, Giáo dục Thể chất	Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục Thể chất.	
---	--	--	--

## II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân Dinh dưỡng có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng độc lập thực hiện một số kỹ thuật cơ bản của chuyên ngành; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác để giải quyết các vấn đề dinh dưỡng lâm sàng-tiết chế, dinh dưỡng cộng đồng và an toàn thực phẩm, phục vụ cho công tác dinh dưỡng dự phòng và chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học.

## III. CHUẨN ĐẦU RA

<b>PLO 1</b>	<b>Vận dụng những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.</b>
	PI 1.1. Giải thích được những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
	PI 1.2. Vận dụng được những nội dung cơ bản của Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoạt động nhận thức và hoạt động xã hội, hoạt động chuyên môn.
	PI 1.3. Chủ động trong học tập, tôn trọng tính kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
<b>PLO 2</b>	<b>Đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo khung 6 bậc của Bộ GD&amp;ĐT qui định (tương đương với B1 khung châu Âu), đồng thời sử dụng được ngoại ngữ trong môi trường làm việc, cập nhật kiến thức chuyên môn Y khoa</b>
	PI 2.1. Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập hoặc thực hành nghề nghiệp.
	PI 2.2. Đọc hiểu, sử dụng được các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh để



	phục vụ quá trình học tập, thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.
	<b>Đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông .Ứng dụng một số phần mềm chuyên dụng để xử lý dữ liệu thống kê trong nghiên cứu y khoa.</b>
<b>PLO 3</b>	PI 3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và tra cứu tài liệu chứng cứ khoa học hiệu quả.
	PI 3.2. Thao tác cơ bản với phần mềm công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.
	PI 3.3. Ứng dụng các thiết bị liên lạc, hỗ trợ trong thực hành nghề nghiệp.
	PI 3.4. Ứng dụng được công nghệ thông tin đặc thù trong các hoạt động dinh dưỡng
	<b>Giải thích được các vấn đề về dinh dưỡng dựa vào việc ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và bệnh học</b>
<b>PLO 4</b>	PI 4.1. Giải thích được cấu trúc, chức năng và sự phát triển theo sinh lý tự nhiên về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường.
	PI 4.2. Giải thích được sự thay đổi cấu trúc, chức năng và sự phát triển về thể chất và tinh thần con người trong mối tương tác với môi trường ở tình trạng bệnh lý.
	PI 4.3. Giải thích được quá trình chuyển hoá sinh học và hoá học của các chất dinh dưỡng trong cơ thể.
	PI 4.4. Giải thích được vai trò của từng chất dinh dưỡng với cấu trúc và chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể.
	PI 4.5. Giải thích được sự thay đổi về nhu cầu dinh dưỡng qua các giai đoạn phát triển của cơ thể trong điều kiện bình thường và bệnh lý
	<b>Giải thích được các kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, khoa học thực phẩm và chất dinh dưỡng</b>
<b>PLO 5</b>	PI 5.1. Giải thích được sự phân nhóm thực phẩm, giá trị dinh dưỡng của mỗi nhóm thực phẩm, sự thay đổi thành phần dinh dưỡng của thực phẩm qua các giai đoạn chế biến và bảo quản.
	PI 5.2. Giải thích được nguyên tắc cơ bản, chỉ định, chống chỉ định, cách tiến

11 P  
-G  
KHO  
THAC  
HN

nhl



	hành, hạn chế của các quy trình, kỹ thuật và các xét nghiệm phục vụ cho việc chăm sóc dinh dưỡng.
	PI 5.3. Giải thích được các nguyên tắc điều trị dùng thuốc và không dùng thuốc trong một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.
<b>PLO 6</b>	<b>Phân tích được các nguyên tắc trong khoa học sức khỏe về dinh dưỡng</b>
	PI 6.1. Phân tích được nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam và mối liên quan giữa ngành dinh dưỡng với ngành y tế.
	PI 6.2. Phân tích được các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và mối tương quan với tổ chức của ngành dinh dưỡng
	PI 6.3. Phân tích được các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học trong dinh dưỡng
	PI 6.4. Phân tích được các nguyên tắc đảm bảo an toàn thực phẩm, các nguyên tắc phòng chống ô nhiễm môi trường
<b>PLO 7</b>	<b>Ứng dụng được các phương pháp y tế công cộng vào chuyên ngành dinh dưỡng</b>
	PI 7.1. Phân tích được mạng lưới tổ chức và thực hành dinh dưỡng trong bệnh viện.
	PI 7.2. Đánh giá được nội dung chính của các chương trình dinh dưỡng quốc gia
	PI 7.3. Đánh giá được các chỉ số sức khỏe chủ yếu, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và bệnh liên quan đến dinh dưỡng, các yếu tố nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và dinh dưỡng, các yếu tố nguy cơ an toàn thực phẩm, các dữ liệu sau khi điều tra một vụ ngộ độc thực phẩm
	PI 7.4. Ứng dụng được các phương pháp bảo quản thực phẩm
	PI 7.5. Điều tra được một vụ ngộ độc thực phẩm
<b>PLO 8</b>	<b>Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng</b>
	PI 8.1. Phân tích được thông tin các vấn đề về sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng
	PI 8.2. Đánh giá được các vấn đề về sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nhu cầu dinh dưỡng cơ bản cho các cá nhân



	PI 8.3. Phân tích được các mục tiêu của can thiệp dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng, các giải pháp can thiệp dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng
	PI 8.4. Xây dựng được các khuyến nghị dinh dưỡng cho cộng đồng.
<b>PLO 9</b>	<b>Truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng cho người dân trong cộng đồng</b>
	PI 9.1. Phân tích được thông tin về nhu cầu hiểu biết về dinh dưỡng của cá nhân, gia đình và cộng đồng, các mục tiêu của hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng.
	PI 9.2. Ứng dụng được các kỹ năng trong giao tiếp với cộng đồng.
	PI 9.3. Thiết kế được những nội dung cần hướng dẫn về dinh dưỡng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
	PI 9.4. Thực hiện được việc truyền thông giáo dục sức khỏe
	PI 9.5. Đánh giá được kết quả truyền thông giáo dục sức khỏe.
<b>PLO 10</b>	<b>Can thiệp được dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng.</b>
	PI 10.1. Xây dựng được kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng cho cá nhân và cộng đồng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, tình trạng sức khỏe/bệnh tật, nhu cầu, văn hóa, tín ngưỡng.
	PI 10.2. Thực hiện được các can thiệp dinh dưỡng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho cá nhân và cộng đồng
	PI 10.3. Đánh giá được kết quả của quá trình can thiệp dinh dưỡng đã thực hiện trên cá nhân và cộng đồng.
	PI 10.4. Xử trí được các tai biến, biến chứng và các diễn tiến bất thường xảy ra trong quá trình can thiệp dinh dưỡng trong phạm vi hành nghề cho phép.

**Ghi chú:** PLO là viết tắt của thuật ngữ Program Learning Outcomes (Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo), PI là viết tắt của thuật ngữ Performance Indicator (Chỉ số đánh giá).

#### IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có khả năng được tuyển dụng với chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng và làm việc trong các cơ sở: các cơ sở đào tạo, khoa dinh dưỡng của Bệnh viện, khoa dinh dưỡng của trung tâm y tế, các phòng, ban, bộ phận dinh dưỡng tại các cơ sở sức khỏe cộng đồng và các cơ sở khác có liên quan tới ngành dinh dưỡng, các đơn vị đào tạo và nghiên cứu chuyên môn Dinh dưỡng.



## V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

- Có khả năng theo học các chương trình đào tạo Sau Đại học để được cấp văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ về lĩnh vực dinh dưỡng trong và ngoài nước.
- Có khả năng tham gia các khóa đào tạo liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn; duy trì, cải thiện kỹ năng mềm.

## VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ. Quyết định số 1982/QĐ-TTg. Quyết định về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam. 2016
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. Thông tư quy định về chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; xây dựng, thẩm định và ban hành chuẩn chương trình đào tạo cho các lĩnh vực và ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học. 2021
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT. Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (gọi chung là các trình độ của giáo dục đại học). 2016
4. Bộ Y tế - Bộ Nội vụ. Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV. Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng. 2015
5. Bộ Y tế. Thông tư số 03/2022/TT-BYT. Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế. 2022
6. Chương trình đào tạo Cử nhân Dinh dưỡng của Đại học Y dược, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Chương trình đào tạo Cử nhân Dinh dưỡng của Trường Đại học Y tế công cộng.
8. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Quyết định số 2042/QĐ-TĐHYKPNT Quyết định về việc ban hành “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Khẩu hiệu” của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. 2022
9. Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Quyết định số 2261/QĐ-TĐHYKPNT Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo. 2020 *hvl*